

Số: 4387 /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội, ban hành theo Quyết định số 1366/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/04/2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, mã số 60380101.

Điều 2. Giao cho Khoa Luật tổ chức đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo đúng Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội, các quy định hiện hành có liên quan và chương trình đào tạo kèm theo quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng Ban Kế hoạch Tài chính, Chủ nhiệm Khoa Luật, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT, T10.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Sơn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Chuyên ngành: Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4387/QĐ-ĐHQGHN, ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- **Tên chuyên ngành đào tạo:**
 - + Tiếng Việt: Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
 - + Tiếng Anh: Theory and history of state and law
- **Mã số chuyên ngành đào tạo:** 60380101
- **Tên ngành đào tạo:**
 - + Tiếng Việt: Luật
 - + Tiếng Anh: Laws
- **Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ
- **Thời gian đào tạo:** 2 năm
- **Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:**
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật
 - + Tiếng Anh: The Degree of Master in Laws
- **Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:** Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng ứng dụng có mục tiêu: đào tạo thạc sĩ Luật có kiến thức, tư duy pháp lí về chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, có các kĩ năng, phương pháp ứng dụng pháp luật và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để thực hành pháp luật tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức dịch vụ pháp lí (chủ yếu tại địa phương) và có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn. ✓

2.2. Mục tiêu cụ thể

Thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng ứng dụng được trang bị kiến thức, kĩ năng cơ bản như sau:

- Những kiến thức, kĩ năng và phương pháp ứng dụng kiến thức liên quan đến nhà nước và pháp luật như: tổ chức và quản lí cộng đồng; kĩ năng và phương pháp tư duy pháp lí; xây dựng và áp dụng án lệ, tập quán ở Việt Nam; dịch vụ pháp lí; công lí và tiếp cận công lí; trách nhiệm pháp lí;

- Được hướng dẫn thực hiện các thủ tục pháp lí, các phương pháp để áp dụng những kiến thức chuyên ngành vào công việc thực tiễn ở địa phương như: thực hiện các thủ tục pháp lí về kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiếp cận công lí; áp dụng các phương pháp xã hội học trong đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương; xã hội học xây dựng pháp luật; kĩ năng tìm kiếm, phân tích, xây dựng, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, án lệ, tập quán ở Việt Nam;

- Được hướng dẫn thực hành các kĩ năng, phương pháp ứng dụng trong các lĩnh vực pháp luật liên ngành gắn với nhu cầu công việc thực tiễn ở địa phương như: kĩ năng giảng dạy, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; lồng ghép giới trong xây dựng chính sách pháp luật; tổ chức và thực hiện các chính sách xã hội của chính quyền địa phương; vận động chính sách của chính quyền địa phương; tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở; kiểm tra, xử lí văn bản quy phạm pháp luật.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Môn thi tuyển sinh

- Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực
- Môn thi cơ sở: Lí luận chung về nhà nước và pháp luật
- Môn ngoại ngữ: Chọn 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

- Có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc ngành phù hợp với ngành Luật;
- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Luật. ✓

3.3. Danh mục các ngành phù hợp: Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Kinh doanh.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thạc sĩ Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng ứng dụng trước hết phải đáp ứng những yêu cầu chung về chuẩn trình độ thạc sĩ, với những yêu cầu cả về kiến thức, kĩ năng, phẩm chất đạo đức và việc làm sau khi tốt nghiệp. Người học phải đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của đất nước; có kiến thức chuyên môn vững vàng, năng lực thực hành tốt, khả năng thích ứng cao trước sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội; có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo. Người học sau khi tốt nghiệp phải có phẩm chất chính trị, đạo đức và ý thức phục vụ nhân dân, có trình độ cao, năng lực thực hành chuyên môn nghiệp vụ cao.

Chuẩn đầu ra cụ thể của chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật như sau:

1. Chuẩn về kiến thức chuyên môn, năng lực chuyên môn

1.1. Chuẩn về kiến thức chuyên môn

- Nắm vững nền tảng phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề của nhóm ngành và chuyên ngành theo định hướng ứng dụng;

- Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có khả năng áp dụng những kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ nghiên cứu khoa học pháp lí, giao tiếp và sử dụng trong giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực pháp lí;

- Hiểu, phân tích, đánh giá và áp dụng sáng tạo các tri thức về lĩnh vực lí luận, lịch sử nhà nước và pháp luật, xã hội học pháp luật; luật học so sánh và tư duy pháp lí; có phương pháp xử lí, giải thích trong thực tiễn về những vấn đề liên quan đến nhà nước, pháp quyền, quyền con người; hệ thống pháp luật, xây dựng và thực hiện pháp luật, các vấn đề lịch sử nhà nước và pháp luật; văn hóa pháp luật;

- Có khả năng viết được báo cáo về công việc thực tiễn, viết được luận văn tốt nghiệp. Luận văn phải là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, có đóng góp mới cho việc giải quyết vấn đề khoa học, lí luận hoặc thực tiễn đang đặt ra, góp phần đưa ra những kiến giải mới, phù hợp với chuyên ngành đào tạo. *M*

1.2. Chuẩn về năng lực chuyên môn

- Vận dụng những kiến thức của ngành và chuyên ngành để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong chính công việc của học viên tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội;

- Có năng lực nắm bắt và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo; đặc biệt ứng dụng được những tri thức về nhà nước và pháp luật vào giải quyết công việc ở địa phương; và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.

2. Chuẩn về kĩ năng

2.1. Kĩ năng nghề nghiệp

- Có năng lực tư duy hệ thống trong việc phân tích, đánh giá các vấn đề cơ bản của các khoa học về nhà nước và pháp luật; các vấn đề nảy sinh trong đời sống nhà nước và pháp luật; có năng lực tư duy pháp lý (đánh giá đúng bản chất sự kiện thực tiễn và áp dụng đúng các quy phạm luật);

- Có phương pháp tiếp cận khoa học về các vấn đề pháp lý trong bối cảnh xã hội luôn biến động; có thể tham gia có hiệu quả vào xây dựng pháp luật, thực hành pháp luật, đặc biệt các hoạt hình dịch vụ pháp luật; thông tin và giáo dục pháp luật trong cộng đồng;

- Có khả năng nghiên cứu độc lập, ứng dụng tốt kiến thức vào việc cải tiến công việc thực tế; biết vận dụng thành thạo các kiến thức, kĩ năng vào giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tiễn.

2.2. Kĩ năng bổ trợ

- Có kĩ năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc nhóm, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo cao;

- Có kĩ năng phản biện, phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề; xử lý những vấn đề pháp lý thường gặp ở địa phương;

- Có kĩ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích, kiểm tra xử lý các văn bản pháp luật;

- Có kỹ năng trong định hướng chính sách, phối kết hợp và tổ chức thực hiện công việc ở địa phương; giám sát hoạt động của chính quyền địa phương; kỹ năng thích ứng và quản lý sự thay đổi với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động;

- Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán, tư vấn và làm việc với khách hàng;

- Sử dụng và giao tiếp được bằng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng;

- Sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng, có khả năng tổ chức lưu trữ thông tin trên máy tính và sử dụng máy tính để giải quyết vấn đề thông dụng phù hợp với nhu cầu của chính quyền điện tử hiện nay.

3. Chuẩn về phẩm chất đạo đức

3.1. Trách nhiệm công dân

- Luôn có ý thức bảo vệ lợi ích, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước;

- Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật.

3.2. Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có phẩm chất đạo đức nhân văn, đạo đức nghề nghiệp của luật gia, có ý thức, lối sống đạo đức, tôn trọng và chấp hành pháp luật, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc;

- Có ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;

- Chuyên nghiệp và chủ động, tự tin trong công việc, ý thức trách nhiệm xã hội, có bản lĩnh nghề nghiệp, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.

3.3. Thái độ tích cực, yêu nghề

- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc;

- Có lòng tự hào đối với nghề luật và dịch vụ pháp lý;

- Trọng chữ tín, có thái độ chuyên nghiệp trong công việc, tôn trọng đồng nghiệp, khách hàng.

4. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng đảm nhận được các công việc sau:

- Làm việc ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị-xã hội ở địa phương;

- Làm việc ở các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý ở cơ sở như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng, hộ tịch, thừa phát lại; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật;

- Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo về pháp luật, các trường đào tạo nghề trong khối kiến thức liên quan đến pháp luật;

- Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề nhà nước và pháp luật, phát triển, nhân quyền.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Với những kiến thức và phương pháp tiếp cận được cung cấp trong chương trình, sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn và có khả năng tham gia học tập ở các bậc học cao hơn.

6. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà đơn vị tham khảo

Chương trình Thạc sĩ nghề nghiệp về Pháp luật và Quản trị địa phương của Đại học Paris 1 Panthéon Sorbonne Cộng hoà Pháp (Universite Paris 1 Panthéon Sorbonne).

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 64 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung: 8 tín chỉ
- Khối kiến thức chuyên ngành: 47 tín chỉ
 - + Bắt buộc: 22 tín chỉ
 - + Tự chọn: 25 tín chỉ/ 49 tín chỉ
- Luận văn thạc sĩ: 09 tín chỉ

2. Khung chương trình

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Khối kiến thức chung	8				
1	PHI 5002	Triết học (<i>Philosophy</i>)	4	60	0	0	
2		Ngoại ngữ cơ bản (*) (<i>Basic Foreign Language</i>)	4	30	30	0	
	ENG 5001	Tiếng Anh cơ bản (<i>Basic English</i>)					
	RUS 5001	Tiếng Nga cơ bản (<i>Basic Russian</i>)					
	FRE 5001	Tiếng Pháp cơ bản (<i>Basic French</i>)					
	GER 5001	Tiếng Đức cơ bản (<i>Basic German</i>)					
	CHI 5001	Tiếng Trung cơ bản (<i>Basic Chinese</i>)					
II		Khối kiến cơ sở và chuyên ngành	47				
II.1		Các học phần bắt buộc	22				
3	THL 6020	Nhà nước pháp quyền (<i>Rule of law</i>)	2	12	18	0	
4	THL 6022	Văn hóa pháp luật so sánh (<i>Comparing Legal Cultures</i>)	2	12	18	0	
5	THL 6101	Lịch sử tổ chức và quản lý cộng đồng (<i>History of organizing and managing the Community</i>)	3	18	27	0	
6	THL 6035	Kỹ năng và phương pháp tư duy pháp lí (<i>Skills and Methods of Legal Thinking</i>)	2	12	18	0	
7	THL 6030	Thực hiện pháp luật về quyền con người (<i>Application of Human Rights</i>)	3	18	27	0	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
8	THL 6028	Công lí và tiếp cận công lí (<i>Justice and Access to Justice</i>)	3	18	27	0	
9	THL 6026	Xã hội học xây dựng và thực hiện pháp luật (<i>Sociology of Legislation and Legal Application</i>)	2	12	18	0	
10	THL 6027	Dịch vụ pháp lí (<i>Legal Services</i>)	2	12	18	0	
11	THL 6102	Các thủ tục pháp lí về kiến nghị, khiếu nại, tố cáo (<i>Legal procedures on petitions, complaints and denunciations</i>)	3	18	27	0	
II.2.		Các học phần tự chọn	25/49				
12	THL 6103	Phân tích, đánh giá các vấn đề về trách nhiệm nhà nước trong bối cảnh toàn cầu hóa (<i>Analyzing and assessing the issues of State responsibility in the context of globalization</i>)	4	24	36	0	
13	THL 6104	Vận động chính sách của chính quyền địa phương (<i>Policy advocacy of local government</i>)	4	24	36	0	
14	THL 6105	Thực hiện pháp luật về hợp tác quốc tế của chính quyền địa phương (<i>Legal application on the international cooperation of local authorities</i>)	4	24	36	0	
15	THL 6106	Tổ chức thực hiện các chính sách xã hội của chính quyền địa phương (<i>Organizing and implementing social policies of local governments</i>)	4	24	36	0	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
16	THL 6107	Tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở (<i>Organizing and implementing the democracy at grassroots</i>)	4	24	36	0	
17	DES 6002	Phương pháp giảng dạy môn luật bậc đại học (<i>Legal teaching methods at the universities</i>)	2	12	18	0	
18	THL 6108	Lồng ghép giới trong xây dựng chính sách pháp luật (<i>Gender mainstreaming in making policies and laws</i>)	4	24	36	0	
19	THL 6109	Quy trình xây dựng pháp luật hiện đại (<i>Modern Legislation Process</i>)	2	12	18	0	
20	THL 6110	Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (<i>Checking and Dealing with Legal Normative Documents</i>)	2	12	18	0	
21	THL 6111	Xây dựng và áp dụng án lệ, tập quán ở Việt Nam (<i>Enacting and applying precedents, customary law in Vietnam</i>)	2	12	18	0	
22	THL 6031	Pháp luật và phát triển bền vững (<i>Law and Sustainable Development</i>)	2	12	18	0	
23	THL 6033	Trách nhiệm pháp lý (<i>Legal Liability</i>)	2	12	18	0	
24	THL 6034	Cơ sở đạo đức của pháp luật (<i>Moral Foundation of Law</i>)	2	12	18	0	
25	THL 6036	Xã hội học hành vi pháp luật (<i>Sociology of Legal Behaviour</i>)	2	12	18	0	
26	THL 6029	Quốc triều hình luật: nội dung cơ bản và giá trị đương đại (<i>Quoc Trieu Hinh Luat: Fundamental Contents and Contemporary Values</i>)	2	12	18	0	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
27	THL 6042	Giới hạn các quyền cơ bản (<i>Limitations of Fundamental Rights</i>)	2	12	18	0	
28	THL 6043	Pháp luật về tự do báo chí (<i>Law on Press Freedom</i>)	2	12	18	0	
29	THL 6112	Ứng dụng tâm lí học trong hoạt động tố tụng (<i>Applying psychology in legal procedures</i>)	3	18	27	0	
III		Luận văn thạc sĩ (Master thesis)	09				
		Tổng cộng	64				

Ghi chú: Học phần ngoại ngữ cơ bản (*) thuộc khối kiến thức chung được tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo, nhưng kết quả đánh giá các học phần này không tính vào điểm trung bình chung học kì, điểm trung bình chung các học phần và điểm trung bình chung tích lũy.